TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **27**/2024/HS-ST
Ngày: 16/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Lệ Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Minh Thân; Ông Phan Minh Tuấn;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 430/2023/HSST ngày 21/ 12/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-HS ngày 05/01/2024, đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tiến D; Sinh năm: 1980**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT: Thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh H; Địa chỉ nơi ở: Tổ 15, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Xuân D; Con bà: Dương Thị T; Gia đình Bị cáo có 04 anh chị em, Bị cáo là con thứ 4; Vợ: Đinh Thị T; Bị cáo có 02 con *(Con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015);* Trích lục tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/10/2023 đến ngày 13/10/2023, hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị hại:

1. Chị Đoàn Thị Ha; Sinh năm: 1989; Địa chỉ: Tổ dân phố số 1, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

2. Anh Bùi Văn Q; Sinh năm: 1990; Địa chỉ: Tổ dân phố số 4, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lê Văn T ; Sinh năm: 1982; Địa chỉ: Tổ dân phố số 1, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm,

thành phố Hà Nội;

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa; Vắng mặt: Chị Ha, anh Q, anh T)

NỘI DVỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 03/10/2023, Công an phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội tiếp nhận đơn của chị Đoàn Thị Ha *(Sinh năm: 1989; Địa chỉ: Tổ dân phố số 1, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội)* và anh Bùi Văn Q *(Sinh năm: 1990; Địa chỉ: Tổ dân phố số 4, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội)* tố giác Nguyễn Tiến D đã có hành vi chiếm đoạt tài sản thông qua việc nhận tiền để xin học cho con của chị Ha và anh Q. Ngày 04/10/2023, Nguyễn Tiến Dđến Cơ quan Công an đầu thú và khai nhận D đã thực hiện 03 vụ chiếm đoạt tài sản của chị Ha, anh Bùi Văn Q và anh Lê Văn T*(cùng ở phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội),* cụ thể như sau:

Vụ thứ 01: Nguyễn Tiến D và chị Đoàn Thị Ha quen biết nhau từ năm 2020 vì con gái của D và con trai thứ hai của chị Ha cùng học lớp 3 Ttiểu học Y, quận C, Hà Nội và cả hai cùng ở trong nhóm Zalo Hội phụ huynh học sinh lớp 3A1. Vào khoảng tháng 3/2023, chị Ha có nguyện vọng xin cho con trai đầu là cháu Nguyễn TL*(Sinh năm: 2011)* chuyển từ TTHCS Trung Hòa sang học tại TTHCS Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội để thuận tiện đưa đón cả hai con đi học. Qua nói chuyện, biết Dđang có con học tại TTHCS Yên Hòa nên chị Ha hỏi D về thủ tục chuyển Tcho cháu TL về học tại TTHCS Yên Hòa. Tại thời điểm này, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên Dđã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của chị Ha. Vì vậy, Dđã đưa ra thông tin gian dối hiện đang làm việc tại TĐại học Bách khoa Hà Nội, có mối quan hệ quen biết với cán bộ, giáo viên TTHCS Yên Hòa và nói có khả năng xin chuyển Tcho cháu TL *(con chị Ha).* Tuy nhiên, do chị Ha cần thời gian bàn bạc với con nên chưa quyết định nhờ Dxin chuyển Tcho con. Đến đầu tháng 4/2023, chị Ha đặt vấn đề lại với Dvà nói chi phí hết bao nhiêu tiền thì chị sẽ chuẩn bị. Đến ngày 16/4/2023, Dchủ động liên lạc với chị Ha nói có thể lo được việc chuyển cho cháu TL vào học tại TTHCS Yên Hòa và báo chi phí là 17.000.000 đồng, chị Ha đồng ý. Ngày 17/4/2023 và ngày 18/4/2023, tại phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, chị Ha đã chuyển khoản 02 lần cho Dvới tổng số tiền là 17.500.000 đồng (lần 1: 13.000.000 đồng, lần 02: 4.500.000 đồng), đến tài khoản số 0011000570880 của Nguyễn Tiến Dtại Ngân hàng Vietcombank. Nội Dchuyển khoản: *"EM HA CK LO VC CHO THANH TL VAO YH – 170423"* và *"EM HA ANH CK LO T HOC CHO THANH TL "*, trong đó có 500.000 đồng là tiền chị Ha chủ động gửi thêm để Dnạp tiền điện thoại. Sau khi nhận được tiền, Dyêu cầu chị Ha

cung cấp thông tin cùng Giấy khai sinh của cháu TL , hứa hẹn cuối tháng 7/2023 sẽ chuyển được Tcho cháu TL nhưng không thực hiện và đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết số tiền nhận được;

Vụ thứ 02: Cũng vào khoảng tháng 3/2023 *(cùng thời điểm chị Ha đặt vấn đề nhờ D xin chuyển T cho con)* thì anh Bùi Văn Q, là em họ của chị Ha cũng có nguyện vọng xin cho con gái là cháu Bùi Lan Anh *(Sinh năm: 2012)* đang học lớp 5 tại TTiểu học Dịch Vọng A vào học lớp 6 tại TTHCS Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Qua trao đổi, chị Ha nói chị đang nhờ Dxin chuyển Tcho con chị vào học TTHCS Yên Hòa và gửi cho anh Q số điện thoại của Nguyễn Tiến Dđể anh Q tự chủ động liên hệ và hỏi Dvề thủ tục xin cho con vào T .

Ngày 21/3/2023, anh Q liên lạc với D và giới thiệu là người quen của chị Ha và hỏi D về việc xin cho con anh Q là cháu Lan Anh vào học TTHCS Yên Hòa. Qua nói chuyện, Dnói có khả năng xin cho cháu Lan Anh vào học lớp 6 tại TTHCS Yên Hòa và để cho anh Q tin tưởng, D nói với anh Q là D đang dạy học tại TĐại học Bách khoa Hà Nội nên có mối quan hệ quen biết với giáo viên TTHCS Yên Hòa và đưa ra chi phí để xin học cho cháu Lan Anh là 15.000.000 đồng và hứa sẽ lo việc nộp hồ sơ và thủ tục tạm trú nên anh Q đồng ý. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 21/3/2023, tại phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, anh Q đã chuyển khoản cho Dsố tiền 15.000.000 đồng từ tài khoản của anh Q đến tài khoản số 0011000570880, mang tên Nguyễn Tiến Dtại Ngân hàng Vietcombank, với nội D : *"Bui lan anh tien xin hoc cap 2 yen hoa"*, để nhờ Dxin học cho con gái. Sau khi nhận được số tiền trên, Dyêu cầu anh Q gửi các thông tin của cháu Lan Anh qua Zalo để Dthực hiện các thủ tục nhưng thực tế Dkhông xin học cho cháu Lan Anh và đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết số tiền anh Q chuyển;

Vụ thứ 03: Ngày 11/5/2023, anh Lê Văn Tqua nói chuyện và biết việc anh Bùi Văn Q (là người cùng làng) đang nhờ Nguyễn Tiến Dxin học cho con vào TTHCS Yên Hòa nên anh Tđã nhờ anh Q nói với Dxin giúp cho con trai là cháu Lê Nhật Nam *(Sinh năm 2012; HKTT: Phú Đô, Nam Từ Liêm, Hà Nội)* đang học lớp 5 tại TTiểu học Phú Đô được vào học tại TTHCS Yên Hòa. Sau đó, anh Q liên hệ với Dhỏi có thể xin cho con của anh Q là Lê Nhật Nam vào học TTHCS Yên Hòa không. Dmặc dù không biết gì về thủ tục tuyển sinh nhưng thấy là gần đến thời điểm các cháu nhập học nên Dnói dối Q rằng thời điểm này xin học khó khăn, nên chi phí để xin học và cả chi phí chuyển hộ khẩu cho cháu Nam sẽ tốn kém hơn, cụ thể là 25.000.000 đồng. Anh Q báo lại cho anh Tthì anh Tđồng ý nhờ Dxin học cho con. Cùng ngày 11/5/2023, tại cổng làng Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, anh Tđã đưa cho anh Q 25.000.000 đồng tiền

mặt để chuyển cho D . Đến khoảng 12 giờ 25 phút cùng ngày 11/5/2023, anh Q đã chuyển khoản cho Dsố tiền 25.000.000 đồng từ tài khoản số 19035485494013, mang tên Bùi Văn Q tại Ngân hàng Techcombank đến tài khoản số 0011000570880, mang tên Nguyễn Tiến D tại Ngân hàng Vietcombank, với nội D : *"Le nhat nam 08-6-2012 xin vao cap 2 yen hoa"* để nhờ Dxin học cho con anh T . Sau khi nhận tiền, Dxác nhận với anh Q đã nhận đủ tiền và đã nhận được ảnh chụp giấy tờ khai sinh của con anh T .

Sau khi nhận tiền và thông tin các học sinh từ anh Q, chị Ha, do Dkhông có mối quan hệ nào trong ngành giáo dục cũng không biết gì về thủ tục xin vào học tại TTHCS Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội, Dcũng không liên hệ với giáo viên, cán bộ TTHCS Yên Hòa nào để xin cho cháu Lan Anh, cháu Nam và cháu TL vào học tại T , nhưng Dvẫn nói và hứa hẹn đang lo việc xin nhập học, chuyển Tcho các cháu thuận lợi, đồng thời khẳng định đã xin được và giao tiền cho các "cô" để xin cho các cháu. Tổng số tiền Dnhận của chị Ha và anh Q để xin chuyển Tcho các cháu Lan Anh, cháu Nam và cháu TL là 57.500.000 đồng *(Bằng chữ: Năm mươi bẩy triệu đồng),* Dđã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Đến khoảng tháng 7/2023 thời điểm TTHCS Yên Hòa mở tuyển sinh qua hình thức đăng ký trực tuyến, Dtìm hiểu, xem thủ tục và thử nhập thông tin của cháu Nhật Nam, cháu Lan Anh vào hệ thống đăng ký tuyển sinh của TYên Hòa nhưng không được do hai cháu không đăng ký thường trú, tạm trú tại phường Yên Hòa. Tuy nhiên, Dvẫn nói với anh Q là Dđã xin được nhập học cho cháu Lan Anh, cháu Nhật Nam vào TTHCS Yên Hòa. Đến ngày 13/7/2023, khi biết được thông tin Tmở tuyển sinh cho các học sinh không đăng ký tạm trú, thường trú tại Yên Hòa nên Dmuốn thử đăng ký nhập học cho các cháu Lan Anh và Nhật Nam, Dsau đó tiếp tục liên hệ với anh Q để yêu cầu Q đưa hồ sơ đăng ký tuyển sinh của cháu Lan Anh và cháu Nhật Nam. Cùng ngày 13/7/2023, anh Q đã giao cho Dhồ sơ nhập học gồm: Bản chính học bạ, bản sao có chứng thực giấy đăng ký khai sinh, phiếu thông tin đăng ký tuyển sinh của cháu Lan Anh và cháu Nhật Nam. Sau đó, Dđến TTHCS Yên Hòa để nộp hồ sơ nhưng không được do đã đủ số lượng học sinh đăng ký tuyển sinh nhưng Dsau đó vẫn báo với anh Q đã nộp được hồ sơ và nói anh Q đợi một thời gian để các cháu đi học, đồng thời do lo sợ các cháu Lan Anh và Nhật Nam không nhập học được vào Tnào nên Dđã mang hồ sơ của các cháu Nhật Nam, Lan Anh nộp cho ban tuyển sinh TTHCS Phú Đô để đăng ký nhập học cho các cháu vào TTHCS Phú Đô mà không thông báo việc này cho anh Q.

Đến ngày 31/7/2023, sau khi nhận được thông báo của TTHCS Phú Đô là cháu Lan Anh và cháu Nhật Nam đã được nhập học vào Tnày nên anh Q, anh Tvà chị Ha đã nhiều lần gọi điện hỏi và yêu cầu Dgiải quyết sự việc. Đến đầu

tháng 9/2023, gần thời điểm vào năm học mới, Dbiết không thể giấu được nữa, đồng thời nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của bản thân nên Dđã thừa nhận với chị Ha và anh Q về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình. Ngày 03/10/2023, chị Đoàn Thị Ha và anh Bùi Văn Q đã có đơn trình báo Công an phường Phú Đô. Ngày 04/10/2023, Dđã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm đầu thú và khai nhận hành vi của Dnhư đã nêu trên.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại TTHCS Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội, xác định: Từ tháng 3/2023 đến tháng 10/2023, không có Thợp nào là Nguyễn Tiến Dđến đặt vấn đề với cán bộ, giáo viên của nhà Tđể xin chuyển Tcho các cháu Bùi Lan Anh, Lê Nhật Nam và Nguyễn TLđến học tại TTHCS Yên Hòa. Trong danh sách học sinh của nhà Tkhông có tên 03 học sinh nêu trên.

Đối với anh Lê Văn T , ngày 20/9/2023 và 29/9/2023, anh Tđã được anh Q trả lại 25.000.000 đồng nên anh Tkhông yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho D .

Ngày 10/10/2023, Nguyễn Tiến Dvà gia đình đã khắc phục hậu quả, hoàn trả lại số tiền đã chiếm đoạt là 17.000.000 đồng cho chị Ha và 40.000.000 đồng cho anh Q. Đối với số tiền 500.000 đồng, do chị Ha chủ động đưa cho Dđể chi phí tiền điện thoại nên chị Ha không yêu cầu nhận lại, chị Ha và anh Q không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo.

Theo Cáo trạng số: 392/CT-VKSNTL ngày 24/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Tiến Dvề tội:*"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định như sau:

*"**Điều 174. Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản***

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các Thợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;"

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Tiến Dthành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của Bị cáo, xác nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố Bị cáo về tội: *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại

Điểm c Khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là đúng với hành vi mà Bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng là bài học sâu sắc để Bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Luận tội của Kiểm sát viên: Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Bị cáo Nguyễn Tiến Dnhư sau: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội, Bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Bị cáo và gia đình Bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục toàn bộ hậu quả do Bị cáo gây ra cho Bị hại, Bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu về trách nhiệm dân sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên kết luận giữ quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo Nguyễn Tiến Dvề tội: *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xém xét Bị cáo Dcó nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho Bị cáo Dđược hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao Bị cáo về UBND nơi Bị cáo cư trú để giám sát giáo dục Bị cáo trong thời gian thử thách cũng có tác dụng giáo dục Bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 174; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị mức hình phạt đối với Bị cáo Dtừ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng; Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình Bị cáo Dđã tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả do Bị cáo gây ra cho Bị hại, Bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về xử lý vật chứng: Không;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội Dvụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Bị cáo: Lời khai nhận tội của Bị cáo Dtại phiên tòa phù hợp với lời khai của Bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của Bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận

thấy, có đủ cơ sở để xác định: Từ tháng 3/2023 đến tháng 5/2023, mặc dù không có chức năng và không có khả năng xin học nhưng Nguyễn Tiến Dđã nhiều lần đưa ra thông tin gian dối là bản thân đang công tác tại TĐại học Bách khoa Hà Nội, có mối quan hệ quen biết trong ngành Giáo dục, có khả năng xin cho các cháu học sinh vào học tại TTHCS Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội để chị Đoàn Thị Ha và anh Bùi Văn Q tin tưởng chuyển tiền, sau đó chiếm đoạt tài sản của các Bị hại cụ thể như sau:

- Lần 01: Ngày 21/3/2023, tại Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Nguyễn Tiến Dđã có hành vi gian dối về việc có thể xin học cho cháu Bùi Lan Anh *(là con anh Bùi Văn Q)* vào học tại TTHCS Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội, qua đó Dđã chiếm đoạt của anh Q số tiền 15.000.000 đồng *(Bằng chữ: Mười lăm triệu đồng);*

- Lần 02: Ngày 17 và 18/4/2023, tại Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Nguyễn Tiến Dđã có hành vi gian dối về việc có thể xin học cho cháu Nguyễn TL(là con chị Đoàn Thị Ha) vào học tại TTHCS Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội, qua đó Dđã chiếm đoạt của chị Ha số tiền 17.000.000 đồng *(Bằng chữ: Mười bẩy triệu đồng);*

- Lần 03: Ngày 11/5/2023, tại Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, thông qua anh Bùi Văn Q, Nguyễn Tiến Dđã có hành vi gian đối về việc có thể xin học cho cháu Lê Nhật Nam (là con anh Lê Văn T) vào học tại TTHCS Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội, qua đó Dđã chiếm đoạt của anh Bùi Văn Q số tiền 25.000.000 đồng *(Bằng chữ: Hai mươi lăm triệu đồng), (là tiền của anh Tđưa anh Q để chuyển cho D);*

Tổng số tiền Dđã chiếm đoạt của các Bị hại là: 57.000.000 đồng *(Bằng chữ: Năm mươi bẩy triệu đồng)*. Bị cáo Dđã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên, hậu quả đã khắc phục, Bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tài sản, không yêu về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo.

Hành vi nêu trên của Bị cáo Nguyễn Tiến Dđã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đã truy tố bị cáo Dvề tội danh và khung hình phạt như đã viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp với pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Dlà nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực

tiếp, nhận thức được hậu quả xảy ra nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử nhận thấy Bị cáo Dcó nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, Bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội Bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Bị cáo và gia đình Bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục toàn bộ hậu quả do Bị cáo gây ra cho Bị hại, Bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu về trách nhiệm dân sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo nên Bị cáo Dđược hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội nhiều lần, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Bị cáo đã được phân tích ở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Bị cáo phạm tội nhiều lần, trong đó các lần đều là tội phạm ít nghiêm trọng, Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử nhận thấy Bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cho Bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, không cần phải bắt Bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho Bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao Bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi Bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục Bị cáo trong thời gian thử thách, Gia đình Bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Bị cáo, cũng có tác dụng giáo dục Bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về đề nghị của Kiểm sát viên đối với việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Dtừ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của Bị cáo và phù hợp với quy định của pháp luật;

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ;

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình Bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục toàn bộ hậu quả do Bị cáo gây ra cho Bị hại, Bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Không;

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng, Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Dphải chịu 200.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm;

Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c Khoản 2 Điều 174; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tiến Dphạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Tiến D 24** *(Hai mươi bốn)* **tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48** *(Bốn mươi tám)* **tháng kể từ ngày tuyên án.** Giao Bị cáo D cho Ủy ban nhân dân xã Việt Hưng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên để giám sát, giáo dục Bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình Bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Bị cáo.

Trong Thợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136; Khoản 1, Khoản 4 Điều 331; Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Về án phí: Bị cáo D phải chịu 200.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm;

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND xã Việt Hưng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên;
- Gia đình Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận:
- Lưu HS.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận:
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người bị hại;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận:
- Lưu HS.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 584; Khoản 1 Điều 586; Điều 589 của Bộ luật Dân sự; Buộc Bị cáo Mây phải bồi thường cho anh Đức số tiền: 46.000.000 đồng *(Bằng chữ: Bốn mươi sáu triệu đồng);*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ Thợp pháp luật có quy định khác.

Thợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 584; Điều 589; Điều 288; Điều 290 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đỗ Ngọc Minh phải bồi thường cho Chi nhánh dịch vụ nhà ở Đại Thanh *(Người đại diện theo pháp luật: Ông Tô Thế Bình - Chức vụ: Giám đốc)* số tiền: 15.000.000 đồng *(Bằng chữ: Mười lăm triệu đồng);* Bồi thường cho Chi nhánh dịch vụ nhà ở Thanh Hà *(Người đại diện theo pháp luật: Ông Lương Thanh Lưu - Chức vụ: Giám đốc)* số tiền: 15.000.000 đồng *(Bằng chữ: Mười lăm triệu đồng);* Bồi thường cho Chi nhánh dịch vụ nhà ở Linh Đàm *(Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đương - Chức vụ: Giám đốc)* số tiền: 15.000.000 đồng *(Bằng chữ: Mười lăm triệu đồng);* Bồi thường cho anh Đỗ Nhật Thành số tiền: 12.000.000 đồng *(Bằng chữ: Mười hai triệu đồng);*

Buộc bị cáo Đỗ Ngọc Minh và bị cáo Nguyễn Tiến Bằng phải liên đới bồi thường cho Chi nhánh dịch vụ nhà ở Thanh Hà *(Người đại diện theo pháp luật: Ông Lương Thanh Lưu - Chức vụ: Giám đốc)* số tiền: 15.000.000 đồng *(Bằng chữ: Mười lăm triệu đồng),* mỗi bị cáo phải bồi thường là: 7.500.000 đồng *(Bằng chữ: Bẩy triệu, năm trăm nghìn đồng);* Bồi thường cho Chi nhánh dịch vụ nhà ở và quản lý khu đô thị Mường Thanh *(Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Toàn - Chức vụ: Giám đốc)* số tiền: 13.000.000 đồng *(Bằng chữ: Mười ba triệu đồng),* mỗi bị cáo phải bồi thường là: 6.500.000 đồng *(Bằng chữ: Sáu triệu, năm trăm nghìn đồng);* Bồi thường cho Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ Thiên TViệt Nam *(Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Oanh - Chức vụ: Giám đốc)* số tiền: 20.000.000 đồng *(Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng),* mỗi bị cáo phải bồi thường là: 10.000.000 đồng *(Bằng chữ: Mười triệu đồng);* Bồi thường cho Chi nhánh dịch vụ nhà ở Linh Đàm *(Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đương - Chức vụ: Giám đốc)* số tiền: 15.000.000 đồng *(Bằng chữ: Mười lăm triệu đồng),* mỗi bị cáo phải bồi thường là: 7.500.000 đồng *(Bằng chữ: Bẩy triệu, năm trăm nghìn đồng).*

Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 1, Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 vam phá khóa và 01 thẻ gửi xe *(Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 110 ngày 20/3/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội);*

Buộc bị cáo Tuấn phải truy nộp: 14.000.000 đồng *(Bằng chữ: Mười bốn triệu đồng);* Bị cáo Phong phải truy nộp: 10.000.000 đồng *(Bằng chữ: Mười triệu đồng);* Bị cáo Việt phải truy nộp: 4.500.000 đồng *(Bằng chữ: Bốn triệu năm trăm nghìn đồng);* Bị cáo Minh phải truy nộp: 7.250.000 đồng *(Bằng chữ: Bẩy triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng);* Bị cáo Bằng phải truy nộp: 1.250.000 đồng *(Bằng chữ: Một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng)*, nộp ngân sách Nhà Nước .

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136; Khoản 1, Khoản 3, Khoản 4 Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a, c Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Về án phí: Các bị cáo: Minh, Bằng, Tuấn, Phong, Việt, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Minh phải chịu 4.425.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn triệu, bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Bằng phải chịu 1.575.000 đồng (*Bằng chữ: Một triệu, năm trăm bẩy mươi lăm nghìn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ Thợp pháp luật có quy định khác.

Thợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15

ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.